TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HS-PT
Ngày 12 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết
Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: Bùi Trung T, sinh năm 1997 tại Cà Mau;
Nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Hưng Đ, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Trung và bà Nguyễn Thúy Liễu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2018 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp N, phường N, thành phố T, tỉnh T . (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/3/2018, Bùi Trung T cùng Phạm Văn N uống cà phê tại quán 10k thuộc Khóm 1, Phường 6, thành phố Cà M. Trong lúc uống cà phê, T thấy N có điện thoại Iphone 6s plus bị bể màn hình nên T nảy sinh ý định lừa N lấy điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Để thực hiện ý định, T hỏi N mượn xe mô tô biển số 70B1-549.33 và điện thoại của N nói là đi công chuyện. N đồng ý nên T điều chỉnh xe đến cửa hàng

điện thoại di động Trung Kiên thuộc Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà M gặp anh Đặng Quốc Huy là nhân viên bán hàng, hỏi có mua điện thoại Iphone 6s plus bị bể màn hình không, giá bao nhiêu. Huy nói thấy máy mới nói giá được, T không dám bán nên quay lại quán cà phê, ngồi uống cà phê với N khoảng 5 phút thì T tiếp tục hỏi mượn điện thoại và xe của N để đi đến nhà bạn của bạn gái để xin số điện thoại. N đưa xe và điện thoại cho T mượn, T điều khiển xe quay lại cửa hàng điện thoại di động Trung Kiên để bán điện thoại của N. Khi xem điện thoại thấy bị khóa Icloud, Huy hỏi thì T không biết mật khẩu nên Huy không mua. Lúc này có một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến cửa hàng để mua điện thoại, thấy T đang muốn bán điện thoại nên cả hai thỏa thuận với nhau bán giá 3.000.000 đồng.

Sau khi bán điện thoại, T điều khiển xe đến ngã ba nhà thờ thuê 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô biển số 70B1-549.33, tiền Việt nam 150.000 đồng và 1 sim điện thoại số 0975.525.550 trong điện thoại của N đưa lại cho N tại quán 10K với giá 20.000 đồng.

Khi nhận được xe, tiền và sim điện thoại từ người phụ nữ N hỏi T đâu, điện thoại đâu thì người phụ nữ này trả lời không biết nên N chạy xe đi tìm T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì N gặp T tại tiệm game Phương Hoàng thuộc Phường 5, thành phố Cà M nên vào hỏi T điện thoại đâu, T không trả lời nên N đến công an để trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận:

T vào thời điểm tháng 3/2018: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus 32 GB, giá trị còn lại 60%: 14.000.000 đồng x 60% = 8.699.400 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trung T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn T từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, bị cáo Bùi Trung T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giải quyết cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng

hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo Bùi Trung T thừa nhận: Bùi Trung T và Phạm Văn N là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội. Vào ngày 23/3/2018, Bùi Trung T và Phạm Văn N cùng uống cà phê tại quán 10k thuộc Khóm 1, Phường 6, thành phố Cà M thì bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản của anh N nên giả vờ mượn điện thoại Iphone 6s plus và xe mô tô biển số 70B1-549.33 của anh N để đi đến nhà bạn của bạn gái xin số điện thoại của bạn gái. Tuy nhiên bị cáo không đi xin số điện thoại của bạn gái mà đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Trung Kiên để bán, do bị cáo không biết mật khẩu nên anh Đặng Quốc Huy là nhân viên bán hàng không đồng ý mua. Sau đó, bị cáo bán điện thoại cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng. Đồng thời, thuê người chạy xe mô tô biển số 70B1-549.33 về trả cho anh N.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng là anh Đặng Quốc Huy.

Điện thoại Iphone 6s plus bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 8.699.400 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M xét xử bị cáo Bùi Trung T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Trung T thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an N trật tự của địa phương. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhằm đảm bảo T răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày lý do kháng cáo: Bị cáo đang nuôi cha bệnh, em bị cáo đang đi nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì chứng minh về lý do trên. Thấy rằng án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù, mức thấp nhất của khung hình phạt tù tại điều luật quy định, là tương xứng với T chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trung T

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Trung T 06 (sáu) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí:
Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Trung T phải chịu 200.000 đồng.
Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Trung T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chung Văn Kết